

BÁO CÁO

Kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2022 (Từ ngày 16/10/2021 đến 05/5/2022)

Căn cứ Kế hoạch số 04/KH-HĐND ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Hội đồng nhân dân huyện Bà Rịa về việc chuẩn bị kỳ họp thứ 4 (thường lệ giữa năm 2022) Hội đồng nhân dân huyện Bà Rịa, khóa III, nhiệm kỳ 2021 - 2026;

Nay, Ủy ban nhân dân huyện Bà Rịa báo cáo như sau:

I. TÌNH HÌNH KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Tình hình khiếu nại, tố cáo

Công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong thời gian qua trên địa bàn huyện đã được Thường trực Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện quan tâm chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, giải quyết kịp thời, nâng cao hiệu quả công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân. Do đó, tình hình đơn thư 6 tháng đầu năm 2022 trên địa bàn huyện giảm so với cùng kỳ năm trước (104/120 đơn, giảm 16 đơn, tỷ lệ giảm 13,3%); không phát sinh khiếu kiện đông người, phức tạp, kéo dài tạo thành điểm nóng, gây mất an ninh trật tự tại điểm tiếp công dân, cụ thể như sau:

- Về khiếu nại: tỷ lệ đơn khiếu nại tăng 250% so với cùng kỳ năm trước (10/04 đơn khiếu nại), nội dung chủ yếu xoay quanh lĩnh vực đất đai (07 đơn), lĩnh vực khác (03 đơn).

- Về tố cáo: tỷ lệ đơn tố cáo tăng 167% so với cùng kỳ năm trước (05/03 đơn), nội dung chủ yếu xoay quanh lĩnh vực đất đai (03 đơn), lĩnh vực khác (02 đơn).

- Về kiến nghị, phản ánh: tỷ lệ đơn kiến nghị, phản ánh giảm 21% so với cùng kỳ năm trước (89/113 đơn), nội dung chủ yếu xoay quanh lĩnh vực đất đai (70 đơn), lĩnh vực khác (19 đơn).

2. Nguyên nhân của tình hình khiếu nại, tố cáo

Đơn khiếu nại, tố cáo trong 6 tháng đầu năm 2022 có nội dung chủ yếu xoay quanh lĩnh vực đất đai, nguyên nhân do công tác quản lý Nhà nước về đất đai trước đây còn nhiều hạn chế, chưa chặt chẽ; việc lập thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người dân còn nhiều thiếu sót, việc thu hồi đất để thực hiện các công trình dự án nên phát sinh khiếu nại, tố cáo, kiến nghị.

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN, GIẢI



QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Công tác tiếp công dân (Biểu số 01/TCD, 02/TCD)

a) Kết quả tiếp công dân

Trong 6 tháng năm 2022, Lãnh đạo Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện thực hiện tiếp công dân, cùng dự tiếp có Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, Hội Nông dân huyện, Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Thanh tra huyện trực tiếp công dân định kỳ tại Ban Tiếp công dân của huyện. Kết quả: đã tiếp được 137 cuộc với 32 lượt người (lãnh đạo tiếp 26 cuộc với 15 lượt người; tiếp thường xuyên 111 cuộc với 17 lượt người).

b) Phân loại đơn, vụ việc qua tiếp công dân

- Phân loại theo nội dung: tổng số đơn là: 104 đơn/104 vụ việc (trong đó: khiếu nại là 10 đơn; tố cáo là 05 đơn; kiến nghị, phản ánh là 89 đơn).

- Phân loại theo thẩm quyền giải quyết:

+ Đơn thuộc thẩm quyền: 87 đơn/87 vụ việc (trong đó: khiếu nại là 02 đơn; tố cáo là 05 đơn; kiến nghị, phản ánh là 80 đơn).

+ Đơn không thuộc thẩm quyền: 17 đơn/17 vụ việc (trong đó: khiếu nại là 08 đơn; kiến nghị, phản ánh là 09 đơn).

2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn (Biểu số 01/XLD, 02/XLD, 03/XLD, 04/XLD)

a) Tổng số đơn: 104 đơn (kỳ trước chuyển sang 12 đơn, tiếp nhận trong kỳ 92 đơn).

- Số đơn đã xử lý: 104/104 đơn.

- Số đơn, số vụ việc đủ điều kiện xử lý: 104 đơn/104 vụ việc.

b) Phân loại, xử lý đơn

- Phân loại theo nội dung:

+ Số đơn, số vụ việc khiếu nại: 10 đơn/10 vụ việc.

+ Số đơn, số vụ việc tố cáo: 05 đơn/05 vụ việc.

+ Số đơn, số vụ việc kiến nghị, phản ánh: 89 đơn/89 vụ việc.

- Phân loại theo tình trạng giải quyết:

+ Số đơn, số vụ việc đã giải quyết: 83 đơn/83 vụ việc.

+ Số đơn, số vụ việc đang giải quyết: 21 đơn/21 vụ việc.

+ Số đơn, số vụ việc chưa giải quyết: không.

c) Kết quả xử lý đơn

- Số đơn, số vụ việc thuộc thẩm quyền: 87 đơn/87 vụ việc.

- Số đơn, số vụ việc không thuộc thẩm quyền: 17 đơn/17 vụ việc.

3. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền (Biểu số 01/KQGQ, 02/KQGQ, 03/KQGQ, 04/KQGQ)

a) Kết quả giải quyết khiếu nại (Biểu số 01/KQGQ, 02/KQGQ)

- Tổng số đơn trong kỳ là 10 đơn/10 vụ việc, đã giải quyết 10 đơn/10 vụ việc (08 đơn không thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện đã hướng dẫn và chuyển đơn cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định; 02 đơn thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện nhưng không đủ điều kiện thụ lý, đã hướng dẫn viết lại đơn), tỷ lệ giải quyết 100%.

- Trong tổng số 10 đơn khiếu nại, các cơ quan có thẩm quyền giải quyết đã chấp hành thời hạn giải quyết khiếu nại theo quy định. Kết quả giải quyết: không có trường hợp nào thu hồi cho Nhà nước, trả lại cho tập thể cá nhân, kiến nghị xử lý trách nhiệm, chuyển cơ quan điều tra...

b) Kết quả giải quyết tố cáo (Biểu số 03/KQGQ, 04/KQGQ)

- Tổng số đơn trong kỳ là 05 đơn/05 vụ việc, đã giải quyết 04 đơn/04 vụ việc, còn lại 01 đơn/01 vụ việc đang xác minh, đạt tỷ lệ giải quyết 80%.

- Trong tổng số 04 đơn tố cáo đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục và thời hạn giải quyết tố cáo theo quy định. Kết quả giải quyết: không có trường hợp nào thu hồi cho Nhà nước, trả lại cho tập thể cá nhân, kiến nghị xử lý trách nhiệm, chuyển cơ quan điều tra...

c) Kết quả giải quyết kiến nghị, phản ánh (nếu có)

Tổng số đơn kiến nghị, phản ánh trong kỳ là 89 đơn/89 vụ việc, đã giải quyết 69 đơn/69 vụ việc, còn lại 20 đơn/20 vụ việc đang tiến hành giải quyết.

4. Bảo vệ người tố cáo: không có.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

Được sự quan tâm của Thường trực Huyện ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, trong thời gian qua công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, giải quyết kịp thời, nâng cao hiệu quả công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân. Do đó, tình hình đơn thư khiếu nại, tố cáo 6 tháng đầu năm 2022 trên địa bàn huyện giảm so với cùng kỳ năm trước (104/120 đơn, giảm 16 đơn, tỷ lệ giảm 13,3%); trong kỳ, không phát sinh khiếu kiện đông người, phức tạp, kéo dài tạo thành điểm nóng, gây mất an ninh trật tự tại điểm tiếp công dân.

IV. DỰ BÁO TÌNH HÌNH

Tình hình đơn thư, khiếu nại, tố cáo trong 6 tháng cuối năm 2022 có thể tăng so với 6 tháng đầu năm 2022, nội dung chủ yếu xoay quanh lĩnh vực đất đai. Nguyên nhân phát sinh do trong 6 tháng cuối năm 2022 sẽ tiếp tục bồi thường, giải phóng mặt bằng công trình Đường ĐH618, công khai phương án bồi thường giải phóng mặt bằng dự án Khu công nghiệp Bàu Bàng mở rộng.



V. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TRONG KỲ TIẾP THEO

Tiếp tục chỉ đạo giải quyết các đơn thư còn tồn trong kỳ; tăng cường công tác chỉ đạo, theo dõi, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của tổ chức và cá nhân, đặc biệt đơn thư có liên quan đến cán bộ, công chức.

VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT: không.

Trên đây là Báo cáo kết quả tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Bà Rịa.

Nơi nhận:

- TT. HƯ; TT. HỖND huyện;
- Đại biểu HỖND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Thanh tra huyện;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Thành Giàu



HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN TỐ CÁO 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

Số liệu tính từ ngày 16/10/2021 đến ngày 05/5/2022

(Kèm theo Báo cáo số 131 /BC-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2022 của UBND huyện Bàu Bàng)

Đơn vị	Tổng số đơn	Đơn kỳ trước chuyển sang			Đơn tiếp nhận trong kỳ				Đơn đủ điều kiện xử lý		Phân loại vụ việc theo nội dung							Phân loại vụ việc theo tình trạng giải quyết				Kết quả xử lý						Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển đơn					
		Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn khác	Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn khác	Tổng	Đơn kỳ trước chuyển sang	Đơn tiếp nhận trong kỳ	Số đơn	Số vụ việc	Lĩnh vực hành chính					Tham nhũng	Lĩnh vực tư pháp	Lĩnh vực Đảng, đoàn thể	Lĩnh vực khác	Chưa giải quyết trong hạn	Đang giải quyết	Tố cáo tiếp		Vụ việc thuộc thẩm quyền			Vụ việc không thuộc thẩm quyền				
													Tổng cộng	Chế độ, chính sách	Đất đai, nhà cửa	Công chức, công vụ	Khác							Quá thời hạn chưa giải quyết	Đã có kết luận giải quyết	Tổng số	Tố cáo lần đầu		Tố cáo tiếp	Tổng số	Hướng dẫn	Chuyển đơn	Đơn đốc giải quyết
MJS	1=2+...+7	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26=27+28+29	27	28	29=30+31+32	30	31	32	33
Huyện Bàu Bàng	5	0	2	0	0	3	0	5	2	3	5	5	5	0	3	1	1	0	0	0	0	0	1	0	0	5	5	0	0	0	0	0	0
Tổng	5	0	2	0	0	3	0	5	2	3	5	5	5	0	3	1	1	0	0	0	0	0	1	0	0	5	5	0	0	0	0	0	0

Ghi chú: 01 đơn tố cáo chưa thụ lý đã rút đơn; 01 đơn tố cáo đã thụ lý. Chủ tịch UBND huyện đã ban hành quyết định đình chỉ giải quyết do người tố cáo xin rút tố cáo.

KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN KIẾN NGHỊ, PHẢN ÁNH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

Số liệu tính từ ngày 16/10/2021 đến ngày 05/5/2022

(Kèm theo Báo cáo số: *131* /BC-UBND ngày *08* tháng *7* năm 2022 của UBND huyện Bàu Bàng)

Đơn vị	Tổng số đơn	Đơn kỳ trước chuyển sang			Đơn tiếp nhận trong kỳ			Đã xử lý trong kỳ			Đủ điều kiện xử lý		Phân loại vụ việc theo nội dung				Phân loại vụ việc theo tình trạng giải quyết			Kết quả xử lý			Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển đơn	
		Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn khác	Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn khác	Tổng số	Đơn kỳ trước chuyển sang	Đơn tiếp nhận trong kỳ	Số đơn	Số vụ việc	Chế độ, chính sách	Đất đai	Tư pháp	Khác	Đã được giải quyết	Đang giải quyết	Chưa được giải quyết	Vụ việc thuộc thẩm quyền	Vụ việc không thuộc thẩm quyền			
																					Tổng số	Chuyển đơn		Đơn đốc giải quyết
MS	1=2+...+7	2	3	4	5	6	7	8=9+10	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
Huyện Bàu Bàng	89	0	10	0	0	79	0	89	10	79	89	89	0	70	0	19	69	20	0	80	9	9	0	9
Tổng	89	0	10	0	0	79	0	89	10	79	89	89	0	70	0	19	69	20	0	80	9	9	0	9





**KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI THUỘC THẨM QUYỀN
6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022**

Số liệu tính từ ngày 16/10/2021 đến ngày 05/5/2022

Kèm theo Báo cáo số 31/BC-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2022 của UBND huyện Bà Rịa

Đơn vị	Đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền			Tổng số vụ việc khiếu nại thuộc thẩm quyền	Kết quả giải quyết														Phân tích kết quả giải quyết (vụ việc)							
	Tổng số	Kỳ trước chuyển sang	Tiếp nhận trong kỳ		Đã giải quyết		Kiến nghị thu hồi cho NN		Trả lại cho tổ chức, cá nhân				Kiến nghị xử lý hành chính		Chuyển cơ quan điều tra		Giải quyết lần đầu		Giải quyết lần 2		Chấp hành thời hạn giải quyết					
					Số vụ việc giải quyết bằng QĐ hành chính	Số vụ việc rút đơn thông qua giải thích, thuyết phục	Tiền (Tr.đ)	Đất (m ²)	Tổ chức		Số tổ chức được trả lại quyền lợi	Số cá nhân được trả lại quyền lợi	Tổng số người bị kiến nghị xử lý	Trong đó số cán bộ công chức, viên chức	Số vụ	Số người	Trong đó số cán bộ công chức, viên chức	Khiếu nại đúng	Khiếu nại sai	Khiếu nại đúng một phần	Công nhận QĐ g/q lần đầu	Hủy, sửa QĐ g/q lần đầu	Đúng quy trình	Không đúng quy trình		
									Tiền (Tr.đ)	Đất (m ²)															Tiền (Tr.đ)	Đất (m ²)
MS	1=2+3	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26
Huyện Bà Rịa	2	0	2	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

Ghi chú: 02 đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền nhưng không đủ điều kiện thụ lý, đã hướng dẫn viết lại đơn.



**KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT TỐ CÁO THUỘC THẨM QUYỀN
6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022**

Số liệu tính từ ngày 16/10/2021 đến ngày 05/5/2022

(Kèm theo Báo cáo số: 131/BC-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2022 của UBND huyện Bàu Bàng)

Đơn vị	Đơn tố cáo thuộc thẩm quyền			Tổng số vụ việc tố cáo thuộc thẩm quyền	Trong đó số vụ việc tố cáo tiếp	Kết quả giải quyết																Phân tích kết quả giải quyết (vụ việc)						Chấp hành thời hạn giải quyết				
	Tổng số	Kỳ trước chuyên sang	Tiếp nhận trong kỳ			Đã giải quyết						Kiến nghị thu hồi cho NN		Trả lại cho tổ chức cá nhân				Số tổ chức được trả lại quyền lợi	Số cá nhân được trả lại quyền lợi	Kiến nghị xử lý hành chính		Chuyên cơ quan điều tra			Tố cáo đúng	Trong đó tố cáo tiếp đúng	Tố cáo sai	Trong đó tố cáo tiếp sai	Tố cáo có đúng, có sai	Trong đó tố cáo tiếp có đúng, có sai	Đúng quy định	Không đúng quy định
						Tiền (Tr.d)	Đất (m2)	Tiền (Tr.d)	Đất (m2)	Tiền (Tr.d)	Đất (m2)	Số người bị kiến nghị xử lý	Trong đó số cán bộ công chức, viên chức	Số vụ	Số đối tượng	Trong đó số cán bộ công chức, viên chức	Tố cáo đúng			Trong đó tố cáo tiếp đúng	Tố cáo sai	Trong đó tố cáo tiếp sai	Tố cáo có đúng, có sai	Trong đó tố cáo tiếp có đúng, có sai								
MS	1=2+3	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	
Huyện Bàu Bàng	5	2	3	5	0	4	4	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	1	0	2	0	
Tổng	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	

Ghi chú: 01 đơn tố cáo thuộc thẩm quyền đang xác minh; 01 đơn tố cáo chưa thụ lý đã rút đơn; 01 đơn tố cáo đã thụ lý; Chủ tịch UBND huyện đã ban hành quyết định đình chỉ giải quyết do người tố cáo xin rút tố cáo.

